

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC UBND CẤP XÃ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 3149 /QĐ-SNV ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/ Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN MẦM NON (Chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26)								
1	Sùng Thị Hồng Liên	03/09/2001	Mông	Đại học	Giáo dục mầm non	90,0	5	95,0
2	Sùng Thị Tình	28/12/2003	Mông	Đại học	Giáo dục mầm non	90,0	5	95,0
3	Lường Thị Tươi	14/01/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	87,5	5	92,5
4	Thùng Thu Huyền	14/04/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	87,0	5	92,0
5	Nguyễn Thùy Linh	11/11/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	92,0		92,0
6	Quàng Thị Hoa	31/08/2000	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	86,5	5	91,5
7	Lò Thị Luận	07/10/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	86,5	5	91,5
8	Lò Thị Nga	10/09/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	86,5	5	91,5
9	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/04/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	91,5		91,5
10	Cà Thị Hương	07/04/2002	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	85,5	5	90,5
11	Nguyễn Huyền Linh	17/01/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	90,5		90,5
12	Lò Thị Như Thao	29/04/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,5	5	90,5
13	Cà Thị Hạnh	17/10/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	85,0	5	90,0
14	Quàng Thị Hiền	06/01/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,0	5	90,0
15	Tòng Thị Huệ	24/02/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,0	5	90,0
16	Nguyễn Thị Linh	11/03/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	90,0		90,0
17	Lý Khò Pứ	02/05/2002	Hà Nhi	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,0	5	90,0
18	Quàng Thị Trang	26/04/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	85,0	5	90,0
19	Tao Thị Thanh Tuyền	06/06/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	84,5	5	89,5
20	Lường Thị Mừng	05/07/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	84,0	5	89,0

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
21	Lầu Thị Cửa	08/11/2004	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	83,5	5	88,5
22	Lù Thị Yến Nhi	14/12/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	83,5	5	88,5
23	Lò Thị Hồng	01/05/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	83,0	5	88,0
24	Đieu Thị Phương	23/10/1994	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	83,0	5	88,0
25	Lù Thị Trang	27/02/2002	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	83,0	5	88,0
26	Cà Thị Mỹ Hạnh	07/04/2002	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
27	Đào Thị Hiếu	22/09/2001	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
28	Poòng Thị Hương	27/06/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
29	Vù Thị Liên	29/06/2004	Hà Nhi	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
30	Lò Thị Nghĩa	12/05/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
31	Lường Thị Phương	15/09/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
32	Cà Thị Thoa	12/08/2003	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	82,5	5	87,5
33	Lò Thị Huệ Chi	12/09/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
34	Lý Xê De	15/09/2003	Hà Nhi	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
35	Sùng Thị Dung	15/09/2004	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
36	Giàng Thị Hằng	18/05/2004	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
37	Vũ Thị Ngọc Huyền	10/09/2003	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	87,0		87,0
38	Lường Thị Ngân	01/12/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
39	Lường Thị Thơ	15/02/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
40	Thào A Thừa	07/04/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
41	Lý Ga Xó	15/09/2003	Hà Nhi	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0	5	87,0
42	Lèng Thị Diện	10/05/1993	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
43	Lường Thị Ngọc	11/10/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
44	Lò Thị Nhung	15/01/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
45	Lò Thị Quỳnh	13/07/2003	Lào	Đại học	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
46	Giàng Thị Tâm	14/02/2003	Mông	Đại học	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
47	Phạm Thị Thoa	30/04/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
48	Lường Thị Thu	08/04/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5	5	86,5
49	Quàng Thị Biên	08/09/1998	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
50	Cà Thị Thu Hà	18/02/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
51	Khoàng Thị Hà	01/09/1998	Khơ mú	Đại học	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
52	Lò Thị Kim Khoa	09/02/2003	Lào	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
53	Lò Thị Nga	15/02/2002	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
54	Poòng Thị Như Quỳnh	22/11/2004	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0	5	86,0
55	Mùa Thị Cú	08/02/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
56	Nguyễn Thu Giang	07/06/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,5		85,5
57	Cà Thị Thanh Hiền	11/11/1998	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
58	Nguyễn Thị Mai Phương	06/02/2003	Tày	Đại học	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
59	Trần Thị Mai Phương	16/11/1997	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,5		85,5
60	Quàng Thị Thu Thanh	18/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
61	Lò Thị Tuấn	20/08/1996	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
62	Lù Thị Tươi	14/05/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5	5	85,5
63	Vũ Thị Thu Hằng	17/10/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	85,0		85,0
64	Lò Quỳnh Lan	26/05/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,0	5	85,0
65	Nguyễn Thị Lan Nhi	24/11/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	85,0		85,0
66	Phạm Thị Tâm	21/10/2001	Tày	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,0	5	85,0
67	Pờ Lé Xó	13/03/2003	Hà Nhì	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,0	5	85,0
68	Lò Thị Yến	12/02/2001	Thái	Đại học	Giáo dục mầm non	80,0	5	85,0

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
69	Nghiêm Thị Thảo Chi	02/01/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	84,5		84,5
70	Lò Thị Hằng	09/07/2000	Lào	Đại học	Giáo dục mầm non	79,5	5	84,5
71	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/11/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	83,0		83,0
72	Nguyễn Hồng Anh	20/09/1997	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,5		82,5
73	Nguyễn Ngọc Anh	24/04/2002	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	82,0		82,0
74	Nguyễn Thị Huyền	10/09/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0		82,0
75	Bùi Huyền Linh	31/03/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	82,0		82,0
76	Trần Lê Khánh Linh	18/08/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	82,0		82,0
77	Giàng Thị Vàng	27/06/2004	Mông	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	77,0	5	82,0
78	Phạm Thu Uyên	26/01/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,5		81,5
79	Trần Thu Hà	14/11/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	81,0		81,0
80	Lê Thị Hường	12/10/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	81,0		81,0
81	Đặng Thị Nhung	20/05/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0		81,0
82	Nguyễn Thị Thương	23/08/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	81,0		81,0
83	Phạm Thùy Trang	05/11/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	81,0		81,0
84	Ngô Ánh Dương	19/11/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5		80,5
85	Nguyễn Thị Xuân Mai	15/12/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,5		80,5
86	Nguyễn Thanh Thanh	04/08/2004	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	80,0		80,0

Tổng số 86 người./.